ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10484/QĐ-UBND	*Phù Mỹ, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Hoà, huyện Phù Mỹ đến năm 2035

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTN ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐUBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết

định số 25/2019/QĐUBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND huyện Phù Mỹ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Hoà, huyện Phù Mỹ đến năm 2035;

Theo đề nghị của UBND xã Mỹ Hoà tại Tờ trình số 130/UBND ngày 22/12/2023 và đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 108/TTr-KTHT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Hoà, với các nội dung chính, như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Hoà, huyện Phù Mỹ đến năm 2035.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch

a) Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Mỹ Hoà, huyện Phù Mỹ; có giới cận cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp : xã Mỹ Trinh;

+ Phía Nam giáp : xã Mỹ Hiệp;

+ Phía Đông giáp : thị trấn Phù Mỹ;

+ Phía Tây giáp : huyện Hoài Ân và huyện Phù Cát.

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 4.543 ha.

- Quy mô dân số hiện trạng năm 2022 khoảng 7.352 người; dự báo đến năm 2030 khoảng 7.600 người và năm 2035 khoảng 7.700 người.

3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hoá Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt; xã Mỹ Hoà thuộc phân vùng II theo phân vùng phát triển của đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 là vùng phát triển đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch trải nghiệm và công nghiệp phụ trợ.

- Tổ chức không gian tổng thể các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội kết nối đồng bộ với thị trấn Phù Mỹ và đô thị Mỹ Hòa (hình thành sau năm 2030); xác lập quỹ đất ở, thương mại, dịch vụ hỗ trợ phát triển nông thôn; quỹ đất

xây dựng công trình công cộng và các quỹ đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất gắn với bảo vệ môi trường; rà soát, bổ sung các chỉ tiêu theo quy định của Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022, phù hợp với tiềm năng, động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch, triển khai lập quy hoạch chi tiết và thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

4. Các động lực phát triển chính

Phát huy các lợi thế về vị trí: Là xã nằm trong phát triển đô thị, công nghiệp, có nhiều tuyến giao thông huyết mạch đi qua thuận lợi có phát triển công nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi tập trung dựa trên lợi thế về đất đai, nguồn nước; có điều kiện mở rộng không gian về hướng Đông; phát triển đô thị, thương mại và dịch vụ lan tỏa về phía Tây của thị trấn Phù Mỹ; cảnh quan tự nhiên đa dang phía Tây của xã, kết nối các điểm hồ, điểm du lịch phía Tây của huyện tạo thành vành đai du lịch của huyện, nhiều dư địa cho phát triển các loại hình du lịch. Định hướng cơ cấu kinh tế chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn kết với phát triển thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái, trải nghiệm.

- Giai đoạn 2023-2030: Nông nghiệp và lâm nghiệp chiếm vai trò chủ đạo, từng bước dịch chuyển cơ cấu sang công nghiệp và thương mại - dịch vụ.

- Giai đoạn 2030-2035: Xác định công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của xã; ưu tiên phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông lâm sản, phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ và du lịch sinh thái, trải nghiệm.

5. Quy hoạch phát triển không gian

5.1. Khu trung tâm hành chính và các khu dân cư

Khu trung tâm xã và các khu dân cư nông thôn bao gồm các khu dân cư hiện hữu cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch khu dân cư mới tập trung ở các thôn: An Lạc 1, An Lạc 2, Phú Thiện, Phước Thọ, Hội Khánh, Hội Phú và thôn Gia Vấn. Quy hoạch bổ sung quỹ đất để phát triển nhà ở dân cư kết hợp cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu tại các thôn để phục vụ đời sống nhân dân. Tổng diện tích khoảng 216 ha, bao gồm:

- Khu dân cư trung tâm xã Mỹ Hòa: Bao gồm khu vực trung tâm xã hiện hữu, quy hoạch mở rộng về các hướng Nam và hướng Bắc thuộc thôn An Lạc 2; là trung tâm hành chính, tập trung các công trình công cộng Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã và các công trình y tế, giáo dục, thương mại - dịch vụ, thể thao và giải trí, diện tích khoảng 60,5 ha.

- Khu dân cư phía Tây đường sắt Bắc - Nam, thôn An Lạc 2: Khu quy hoạch dân cư mới được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội hiện nay thuộc thôn An Lạc

2; phát triển thương mai - dịch vụ dọc tuyến đường Chu Văn An làm động lực phát triển kinh tế cho xã, diện tích khoảng 40,3 ha.

- Khu dân cư phía Bắc trường tiểu học Mỹ Hòa dọc ĐT.638, giáp xã Mỹ Trinh: Khu dân cư hiện hữu đinh hướng cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch khu dân cư mới; phát huy vị trí thuận lợi gần nút giao cao tốc Bắc - Nam và ĐT. 638, tạo sức hút để tăng mật độ dân cư đồng thời phát triển thương mại - dịch vụ, diện tích khoảng 33,3 ha.

- Khu dân cư núi Phú: Khu dân cư hiện hữu đinh hướng cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng về phía Tây và phía Nam núi Phú, thuộc thôn Phước Thọ, diện tích khoảng 52,2 ha.

- Khu dân cư thôn Gia Vấn: Khu dân cư hiện hữu đinh hướng cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở rộng vè phía Đông Nam nhà văn hóa thôn, diện tích khoảng 21,7 ha.

Ngoài ra, các cụm dân cư hiện hữu nhỏ lẻ, phân bổ rải rác trong các khu đất nông nghiệp và đất khác, diện tích khoảng 8,0 ha.

5.2. Quy hoạch các khu vực phát triển khác:

a) Khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Quy hoạch quỹ đất sản xuất công nghiệp - TTCN tại thôn Hội Khánh diện tích khoảng 33,3 ha.

b) Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:

Quy hoạch xây dựng mới khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn trên cơ sở vị trí HTX Nông nghiệp phía Đông tuyến đường ĐT.638, trên cơ sở thôn An Lạc 2, diện tích khoảng 0,2 ha; là khu vực đầu mối giao thông chính của xã nhằm kết nối, vận chuyển hàng hóa an toàn, thuận lợi, đảm bảo khoảng cách, vệ sinh môi trường cho khu dân cư theo quy định.

c) Khu vực phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp:

- Khu vực phát triển nông nghiệp: Tập trung phía Tây của xã và rải rác, đan xen khu ở, diện tích khoảng 1.266,3 ha. Cụ thể:

+ Khu vực chuyên trồng lúa: Tập trung phía Đông và phía Bắc của xã, quy mô diện tích khoảng 682,9 ha.

+ Khu vực trồng cây lâu năm khác: Tập trung tại các thôn Hội Khánh, Hội Phú, Gia Vấn, An Lạc 1, Phước Thiện và Phước Thọ, diện tích khoảng 381,9 ha.

+ Khu vực chăn nuôi tập trung: Quy hoạch khu trang trại chăn nuôi tập trung tại thôn Hội Phú, diện tích khoảng 10,7 ha; Khu trang trại hữu cơ sinh thái tuần hoàn thôn Truông Gia Vấn, diện tích khoảng 35,8 ha và khu chăn nuôi tại thôn Gia Vấn 5,0 ha.

- Khu vực phát triển lâm nghiệp: Tập trung chủ yếu ở thôn Hội Khánh, Hội Phú, Gia Vấn, diện tích khoảng 160,7 ha.

d) Khu vực phát triển du lịch: Phát triển các loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, khám phá ngắn ngày ở các khu vực quanh hồ Hội Khánh thôn Hội Khánh, diện tích khoảng 70 ha và kết hợp du lịch di tích: Di tích lịch sử nơi yên nghỉ nhà yêu nước Bùi Điền, chùa Thiên Sanh, núi Hòn Chè - Bệnh xá Nữ (là căn cứ địa cách mạng 2 thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ của Khu 5, là tiền thân của Trạm Phẫu Hoài Nhơn).

6. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng cơ cấu sử dụng đất

TT	Loại đất	Hiện trạng		Quy hoạch đến năm 2030		Quy hoạch đến năm 2035	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	**Đất nông nghiệp**	**3.922,34**	**86,34**	**3.916,94**	**86,22**	**3.902,38**	**85,90**
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	1.587,53	34,94	1.609,28	35,42	1.594,72	35,10
1.2	Đất lâm nghiệp	2.325,73	51,19	2.289,70	50,40	2.289,70	50,40
1.3	Đất nông nghiệp khác	9,08	0,20	17,96	0,40	17,96	0,40
2	**Đất xây dựng**	**393,83**	**8,67**	**465,77**	**10,25**	**480,34**	**10,57**
2.1	Đất ở	80,33	1,77	129,33	2,85	143,49	3,16
	Đất ở hiện trạng, chỉnh trang	80,33	1,77	80,33	1,77	80,33	
	Đất ở quy hoạch mới		-	49,00	1,08	63,16	
2.2	Đất công cộng	6,18	0,14	5,67	0,12	6,08	0,13
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	9,70	0,21	1,44	0,03	1,44	0,03
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	4,84	0,11	4,99	0,11	4,99	0,11
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	9,31	0,20	9,31	0,20	9,31	0,20
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	33,27	0,73	33,27	0,73	33,27	0,73
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	41,21	0,91	41,21	0,91	41,21	0,91
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	188,93	4,16	249,30	5,49	249,30	5,49
	Đất giao thông	88,36	1,94	144,97	3,19	144,97	3,19
	Đất giao thông đối ngoại		-	70,86	1,56	70,86	1,56
	Đất giao thông đối nội		-	74,11	1,63	74,11	
	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	48,24	1,06	52,00	1,14	52,00	
	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	4,62	0,10	4,62	0,10	4,62	
	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	47,71	1,05	47,71	1,05	47,71	
2.9	Đất quốc phòng, an ninh	20,06	0,44	24,52	0,54	24,52	0,54
3	**Đất khác**	**226,98**	**5,00**	**160,44**	**3,53**	**160,44**	**3,53**

TT	Loại đất	Hiện trạng		Quy hoạch đến năm 2030		Quy hoạch đến năm 2035	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối và mặt nước chuyên dùng	160,44	3,53	160,44	3,53	160,44	
3.2	Đất chưa sử dụng	66,54	1,46	-	-	-	
Tổng diện tích		**4.543,15**	**100**	**4.543,15**	**100**	**4.543,15**	**100**

6.1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

+ Đất nhóm ở: 58,04 m^2/người.

+ Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ: 7,9 m^2/người.

+ Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật: 231,74 m^2/người.

+ Đất cây xanh công cộng tại các điểm dân cư: 3,0 m^2/người.

6.2. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc: Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD) ban hành kèm theo theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc và các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan về quy hoạch xây dựng.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. San nền, thoát nước mặt

- Cao độ nền xây dựng bám sát địa hình tự nhiên, lựa chọn với tần suất lũ tối đa 10%; hướng dốc chủ yếu từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam; giải pháp cốt nền quy hoạch chi tiết phải đảm bảo thoát nước mưa nhanh, xói mòn và ngập úng.

- Giải pháp thoát nước mặt chung phù hợp với địa hình tự nhiên thoát ra các hệ thống suối chính cầu Ông Gốc, suối Bà Dày, suối Gò Vàng, suối cầu Bà Điền. Khu vực thôn Hội Khánh thoát về hồ Hội Khánh.

7.2. Giao thông

- Giao thông đối ngoại: Cập nhật các tuyến đường theo định hướng quy hoạch cấp trên và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ, gồm: Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; Tỉnh lộ ĐT.638, Tuyến đường huyện ĐH16 kết nối trục Đông Tây (đường Chu Văn An nối dài), Tuyến đường định hướng từ Truông Gia Vấn đi xã Cát Sơn, Phù Cát đấu nối với ĐT.634 lộ giới 30 m; Đường sắt tốc độ cao, lộ giới theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Giao thông đối nội: Các tuyến giao thông trung tâm xã, liên xã, lộ giới từ 12 m đến 22 m; các tuyến đường liên thôn được quy hoạch mới và cải tạo nâng cấp, lộ giới 7,5 m; đường ngõ xóm, nội đồng tối thiểu đạt B.

7.3. Cấp nước

- Tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2035 khoảng 1.075 m^3/ngày.đêm.

- Nguồn cấp nước: Định hướng quy hoạch nguồn cấp nước cho xã Mỹ Hòa lấy từ dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ. Nguồn nước thô là nước mặt lấy tại các suối chính của thượng nguồn hồ Hội Sơn (xã Cát Sơn, huyện Phù Cát).

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được quy hoạch thiết kế đảm bảo các quy định về PCCC.

7.4. Cấp điện

- Tổng nhu cầu công suất điện toàn khu: Đến năm 2030 khoảng 1.345 kVA và đến năm 2035 khoảng 1.600 kVA.

- Nguồn cấp điện: Từ trạm biến áp 110/22kV Phù Mỹ 25+40MVA tại thôn Chánh Thuận, xã Mỹ Trinh. Giai đoạn 2026 - 2030 nâng công suất trạm biến áp Phù Mỹ 110/22KV lên 2x40MVA theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định.

7.5. Thông tin liên lạc: Theo quy hoạch phát triển Viễn thông và internet Việt Nam. Tổng nhu cầu thuê bao dự kiến đến năm 2035 đạt 6.160 thuê bao.

7.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước thải

+ Nguyên tắc chung: Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại. Không được xả nước thải ra các ao hồ, kênh, rạch tự nhiên, trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên.

+ Tổng lượng nước thải đến năm 2035 khoảng 840 m^3/ngày.đêm.

- Chất thải rắn

+ Tổng lượng rác thải đến năm 2035 khoảng 8,0 tấn/ngày.

+ Tiếp tục vận động Nhân dân phân loại, tập kết và tổ chức thu gom rác thải theo Chương trình "Phân loại rác tại nguồn". Giai đoạn trước mắt, rác thải được thu gom và đưa về khu xử lý rác thải chung của huyện, về lâu dài ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý rác thải thân thiện với môi trường.

- Nghĩa trang

+ Giai đoạn ngắn hạn: Sử dụng nghĩa trang tập trung tại thôn Hội Khánh theo quy hoạch nông thôn mới xã. Tăng cường công tác tuyên truyền, từng bước đóng cửa các nghĩa địa hiện trạng nằm xen kẽ trong các khu ở; đồng thời vận động, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ hỏa táng; Riêng thôn Gia Vấn, vì có vị trí địa lý đặc thù, quy hoạch nghĩa trang nhân dân thôn với diện tích khoảng 2,0 ha.

+ Giai đoạn dài hạn: Chôn cất tập trung tại nghĩa trang khu vực phía Nam huyện Phù Mỹ (quy hoạch tại xã Mỹ Hiệp, quy mô khoảng 15 ha) theo Quy hoạch vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng kế

hoạch đóng cửa các nghĩa trang trong khu vực và chuyển đổi thành đất cây xanh theo lộ trình phù hợp.

8. Đánh giá môi trường chiến lược: Kèm theo thuyết minh đồ án.

9. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: Kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã: Kèm theo hồ sơ quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND xã Mỹ Hoà phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch được phê duyệt, đưa mốc giới quy hoạch ra thực địa; gửi hồ sơ quy hoạch được phê duyệt cho Sở Xây dựng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan để lưu trữ, quản lý quy hoạch theo quy định.

- UBND xã Mỹ Hoà tổ chức triển khai kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện các dự án theo thứ tự ưu tiên, mời gọi đầu tư theo phân kỳ, đảm bảo mục tiêu đã được xác định. Định kỳ 05 năm tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; mọi thay đổi, điều chỉnh nội dung quy hoạch phải thông qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện kiểm tra, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Giao các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đồ án này theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hoá và Thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Chủ tịch UBND xã Mỹ Hoà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Huyện uỷ (báo cáo);
- TT. HĐND huyện (báo cáo);
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT, LMH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Lịch